

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/HSPT

Ngày 07 tháng 3 năm 2018

“ Lê Hữu C

Tàng trữ trái phép chất ma túy”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán:

- Ông Phạm Trung Tuấn

- Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 454/2017/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Lê Hữu C do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 266/2017/HS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Hữu C (Tên gọi khác: Trần Ngọc Anh K, Lê Bảo T1), sinh năm 1980 tại tỉnh Tiền Giang; Địa chỉ: Sống lang thang; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Văn Long (chết) và bà Võ Thị Đẹp; chưa có vợ con; Tiền án: Bản án số 312/HSST ngày 29/3/2002 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 27/2011/HSST ngày 14/01/2011 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phạt 4 năm 6 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2014; Tiền sự: không; Bị tạm giam từ ngày 14/01/2015 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Anh Phương Vũ – Luật sư Văn phòng luật sư Tâm Đức Vũ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 14/01/2015, tại số 01 Đỗ Năng Tế, Khu phố 1, Phường An Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an bắt quả tang Lê Hữu C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên xe ba gác máy biển số 59C1-424.27 do C điều khiển 01 túi nylon chứa 02 vỏ bánh snack hiệu Swing bên trong có 08 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Kết luận giám định số 378/KLGD-H ngày 16/3/2015, công văn số 479/PC54-D96 ngày 31/10/2016 và Kết luận giám định số 61/KLGD-H ngày 05/9/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định 08 gói nylon chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, tổng trọng lượng 150,5049 gam loại Heroine, hàm lượng 61,43% = 92,4551 gam Heroine.

C khai nhận sau khi mãn hạn tù, C sống lang thang tại khu vực bến xe miền Đông thì quen biết với người tên T2 không rõ lai lịch. Sáng ngày 14/01/2015 tại bến xe miền Đông, T2 nhờ C đem gói ma túy đến bến xe miền Tây giao cho khách và mang tiền về thì T2 sẽ cho C 2.000.000 đồng. T2 đưa cho C gói ma túy để trên xe ba gác, trên đường đi thì bị công an bắt.

Tại bản Cáo trạng số 490/CTr-VKS-P1 ngày 23/11/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hữu C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 266/2017/HS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu C (Tên gọi khác: Trần Ngọc Anh K, Lê Bảo T1) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu C (Tên gọi khác: Trần Ngọc Anh K, Lê Bảo T1) 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2015.

Bị cáo phải nộp phạt bổ sung là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/8/2017, bị cáo Lê Hữu C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Hữu C khai nhận T2 kêu bị cáo đem gói đồ đến bến xe miền Đông sẽ có người nhận, trên đường đi thì bị công an bắt. Bị cáo không biết bên trong gói đồ là ma túy cho đến khi giám định thì mới biết đó là ma túy. Khoản 3 Điều 249 của Bộ Luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng nên đã phạt bị cáo đến 15 năm tù là quá nặng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt tiền vì bị cáo không có thu nhập.

Luật sư đề nghị xem xét bản án sơ thẩm chưa làm rõ bị cáo có biết gói đồ là ma túy hay không? bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mù chữ nên thuộc trường hợp phạm tội do lạc hậu nhưng bản án sơ thẩm không xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm tù, còn khoản 3 Điều 294 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên đã phạt bị cáo 15 năm tù là quá nặng. Đề nghị sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm. Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, có 02 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt; Sửa án sơ thẩm về phần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hữu C trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ngày 14/01/2015, Công an bắt quả tang bị cáo Lê Hữu C tàng trữ trên xe ba gác của bị cáo 08 gói ma túy ở thể rắn loại Heroine, tổng trọng lượng 150,5049 gam, hàm lượng 61,43% = 92,4551 gam Heroine. Lời khai của bị cáo cho rằng bị cáo không biết gói đồ T2 đưa cho bị cáo là ma túy là không có cơ sở vì kết quả khám nghiệm đã xác định đó là Heroin ở thể rắn. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194 của Bộ luật

Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo là chưa áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, nên cần phải sửa án sơ thẩm, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[3] Chất ma túy vừa làm khánh kiệt về kinh tế, vừa gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe, làm băng hoại nhân cách và làm suy đồi đạo đức của những người sử dụng chúng, nên hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, gây tác động rất xấu đến trật tự, trị an ở địa phương, cần phải cách ly ra khỏi xã hội thời gian dài mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Bản án sơ thẩm đã cân nhắc tình tiết tăng nặng bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nhưng do chuyển biến của pháp luật hình sự, mức hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời đề nghị của luật sư, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy bị cáo không biết chữ nhưng không thuộc trường hợp phạm tội do lạc hậu và bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi, nên không có căn cứ để miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Sửa bản án sơ thẩm số 266/2017/HS-ST ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt bị cáo Lê Hữu C (Tên gọi khác: Trần Ngọc Anh K, Lê Bảo T1) 14 (Mười bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo phải nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

[2] Bị cáo Lê Hữu C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp Tiền Giang, TP.HCM (2);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (1)
(Trại tạm giam Công an TP.HCM tổng
đặt cho bị cáo (1));
- Lưu VP (3), HS (2), (14b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

